

Số: 02/2022/QĐST - DS

Trà Cú, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1983; địa chỉ ấp Số 3, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1/ Ông Thạch S, sinh năm 1970; địa chỉ ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Kim Thị O, sinh năm 1978; địa chỉ ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Chí T và bị đơn ông Thạch S, bà Kim Thị O thỏa thuận thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 439, tờ bản đồ số 10, diện tích 7.170 m² (nay được tách thành thửa 439 diện tích 5.921 m² và thửa 2122 diện tích 711 m²) đất tọa lạc tại ấp Đôn Chum (nay thuộc ấp Leng), xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Chí T với ông Thạch S và bà Kim Thị O được công chứng ngày 28/5/2020.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Chí T thống nhất trả lại cho bị đơn ông Thạch S và bà Kim Thị O giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 096796 đối với thửa đất số 439, tờ bản đồ số 10, diện tích 7.170 m² đất tọa lạc tại ấp Đôn Chum (nay thuộc ấp

Leng), xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú cấp cho ông Thạch S ngày 10/6/2011.

- Bị đơn ông Thạch S và bà Kim Thị O thống nhất trả lại số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa đất trên bằng 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch bằng 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 11.000.000 đồng nguyên đơn ông Nguyễn Chí T và bị đơn ông Thạch S, bà Kim Thị O mỗi bên thỏa thuận chịu 50%, trong đó:

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Chí T chịu 50% bằng 5.575.000 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Chí T đã nộp tạm ứng trước bằng 11.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0003309 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Chí T số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 5.425.000 đồng.

+ Bị đơn ông Thạch S và bà Kim Thị O chịu 50% bằng 5.575.000 đồng.

- Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá: Bằng 3.822.107 đồng nguyên đơn ông Nguyễn Chí T và bị đơn ông Thạch S, bà Kim Thị O mỗi bên thỏa thuận chịu 50%, trong đó:

+ Bị đơn ông Thạch S, bà Kim Thị O chịu 50% bằng 1.911.053 đồng.

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Chí T chịu 50% bằng 1.911.053 đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng mà ông Nguyễn Chí T đã nộp tạm ứng trước bằng 7.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 22/12/2020. Do nguyên đơn ông Nguyễn Chí T đã nộp tạm ứng trước bằng 7.000.000 đồng và đã chi hết số tiền 3.822.107 đồng nên Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thu từ ông Thạch S, bà Kim Thị O số tiền 1.911.053 đồng để trả lại cho ông Nguyễn Chí T. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Chí T số tiền tạm ứng chi phí khảo sát đo đạc còn thừa bằng 3.177.893 đồng, nhận tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Trà Vinh,
chi nhánh huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Thạch Thuôn